TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-02-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1990, địa chỉ: Số nhà 26A/4, ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: Số nhà 490/1, ấp N, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà 26A/4, ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị Huỳnh N là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án N sau:

Bà N và ông Q kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A. Bà N và ông Q chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông Q không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Bà N và ông Q không còn sống chung từ năm 2023 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà N quyết định xin ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà N và ông Q có 02 con chung tên Ngô Huỳnh Khả A, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2013 và Ngô Huỳnh Khả L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2019, hiện nay con đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận giải quyết nợ chung.

Bị đơn là ông Ngô Văn Q không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị Huỳnh N và ông Ngô Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông Q, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bà Huỳnh Thị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Ngô Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị Huỳnh N và ông Ngô Văn Q.

[3] Bà Huỳnh Thị Huỳnh N và ông Ngô Văn Q chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông Q không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà N và ông Q không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Ông Q không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N ly hôn với ông Q.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Huỳnh N và ông Ngô Văn Q có 02 con chung tên Ngô Huỳnh Khả A, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2013 và Ngô Huỳnh Khả L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2019, hiện nay con đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Ngô Huỳnh Khả A mong muốn được sống chung với bà N. Yêu cầu của bà N phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Huỳnh Thị Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Ngô Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Huỳnh N, cho bà Huỳnh Thị Huỳnh N ly hôn với ông Ngô Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Huỳnh Khả A, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2013 và Ngô Huỳnh Khả L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2019 cho bà Huỳnh Thị Huỳnh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Ngô Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Huỳnh N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010604, ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Ngô Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Huỳnh Thị Huỳnh N và ông Ngô Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng